TẬP ĐOÀN
BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG
VIỆT NAM
VIỄN THÔNG TP. HỒ CHÍ MINH

Số: 12293/QĐ-VNPT.TPHCM-QLDAT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

TP.Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Dự án, dự toán, kế hoạch lựa chọn nhà thầu
Dự án: "Trang bị máy phát điện cho các trạm BTS site Bình Dương, Vũng Tàu thuộc VNPT TP.Hồ Chí Minh năm 2026"
Mã Dự án: 261P260189BQL.

GIÁM ĐỐC VIỄN THÔNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 196/QĐ-VNPT-HĐTV-NL ngày 01/10/2025 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Viễn thông Thành phố Hồ Chí Minh (VNPT);

Căn cứ Quyết định số 1430/QĐ-VNPT-TCCB ngày 26/8/2014 của Tổng Giám đốc Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam về việc thành lập Ban Quản lý Dự án Tây thành phố đơn vị trực thuộc Viễn thông Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 898/QĐ-VNPT-NL ngày 05/09/2025 của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam về việc ban hành mô hình tổ chức 34 Viễn thông tỉnh, thành phố sau sắp xếp lại;

Căn cứ Quyết định số 770/QĐ-VNPT.TPHCM-NS ngày 23/09/2025 của Viễn thông TP Hồ Chí Minh về việc điều chỉnh mô hình tổ chức Ban Quản lý Dự án Tây thành phố;

Căn cứ Luật số 68/2025/QH15 ngày 14/06/2025 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam quy định về quản lý sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam; Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của luật quy hoạch, luật đầu tư, luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư và luật đấu thầu; Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/06/2025 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của luật đấu thầu, luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, luật hải quan, luật thuế giá trị gia tăng, luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, luật đầu tư, luật đầu tư công, luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định 349/2026/NĐ-CP ngày 09/09/2026 Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định của Nghị định 214/2025/NĐ-CP về lựa chọn nhà thầu.

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/08/2025 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 221/QĐ-VNPT-HĐTV-KHĐT ngày 07/10/2025 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam về việc ban hành Quy chế lựa chọn nhà thầu đối với các dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn đầu tư; Quy chế mua sắm nhằm phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, duy trì hoạt động thường xuyên và mua sắm tập trung của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 239/QĐ-VNPT-HĐTV-KHĐT ngày 29/10/2025 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam về việc ban hành Quy chế phân cấp và ủy quyền quyết định dự án đầu tư;

Căn cứ Văn bản số 3018/VNPT.TPHCM-ĐT ngày 29/10/2025 của Viễn thông TP. HCM về việc hướng dẫn triển khai Quyết định số 239/QĐ-VNPT.HĐTV-KHĐT ngày 29/10/2025 của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam;

Căn cứ Văn bản số 334/VNPT.TPHCM-ĐT ngày 29/01/2026 của Viễn thông TP.Hồ Chí Minh v/v giao kế hoạch vốn và triển khai dự án đầu tư năm 2026 cho các đơn vị;

Căn cứ Quyết định số 879/QĐ-VNPT-KHĐT ngày 18/8/2026 của Tập đoàn về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư năm 2026 cho các đơn vị trực thuộc Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam;

Căn cứ Văn bản số 2940/VNPT.TPHCM-ĐT ngày 25/8/2026 của VTTP về việc giao kế hoạch vốn điều chỉnh, bổ sung và triển khai các dự án đầu tư năm 2026 cho các đơn vị;

Quyết định số 2120/QĐ-VNPT-BRVT-KTĐT ngày 30/09/2025 của Viễn thông Bà Rịa – Vũng Tàu về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án "Mua sắm máy phát điện cho các trạm BTS dự án pha 9";

Căn cứ Văn bản số 553/TTHT ngày 24/11/2025 của Trung tâm Hạ tầng về việc đề xuất nhu cầu đầu tư dự án máy phát điện đảm bảo an toàn mạng lưới năm 2025;

Căn cứ Báo cáo hiện trạng và đề xuất nhu cầu đầu tư máy phát điện năm 2026 cho các trạm BTS site Bình Dương ngày 17/09/2026 của Trung tâm Hạ tầng;

Căn cứ Báo cáo hiện trạng và đề xuất nhu cầu đầu tư máy phát điện năm 2026 cho các trạm BTS site Vũng Tàu ngày 17/09/2026 của Trung tâm Hạ tầng;

Căn cứ Tờ trình số 1258/TTr-DAMS ngày 09/10/2026 của Phòng Dự án Mua sắm /Ban Quản lý dự án Tây TP về việc trình phê duyệt Dự án, dự toán, kế hoạch lựa chọn nhà thầu thuộc dự án "Trang bị máy phát điện cho các trạm BTS site Bình Dương, Vũng Tàu thuộc VNPT TP.Hồ Chí Minh năm 2026" (kèm theo hồ sơ dự án số 268/DAĐT-DAMS/2026 ngày 09/10/2026 do Phòng Dự án mua sắm/Ban Quản lý dự án Tây TP lập);

Theo đề nghị của Phòng Tổng hợp/Ban Quản lý dự án Tây Thành phố tại Báo cáo thẩm định số 5921/BC-TH ngày 15/10/2026 về việc thẩm định Dự án, dự toán, kế hoạch lựa chọn nhà thầu,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Dự án "Trang bị máy phát điện cho các trạm BTS site Bình Dương, Vũng Tàu thuộc VNPT TP.Hồ Chí Minh năm 2026" với các nội dung sau:

1. Tên dự án: Trang bị máy phát điện cho các trạm BTS site Bình Dương, Vũng Tàu thuộc VNPT TP.Hồ Chí Minh năm 2026;

2. Nhóm dự án: Nhóm C;

3. Địa điểm:

3.1. Cung cấp, lắp đặt 18 máy phát điện cố định 12,5KVA (bao gồm bộ ATS) tại 18 trạm BTS (trạm Macro) thuộc site Bình Dương sau:

STT	Mã cơ sở hạ tầng	Địa chỉ
1	CSHT_HCM_06074	Thửa đất số 520, tờ bản đồ số 5, Hội Nghĩa, Tân Uyên , Tỉnh Bình Dương. (Nay thuộc Phường Bình Cơ, Thành phố Hồ Chí Minh)
2	CSHT_HCM_06120	Thửa đất số 1387, tờ bản đồ số 50, Phú Hòa, Tp.Thủ Dầu Một, T.Bình Dương (Nay thuộc Phường Phú Lợi, TP.Hồ Chí Minh)
3	CSHT_HCM_06122	Thửa số 427, tờ bản đồ số 10, Tổ 3, Bà Tri, Tân Hiệp, Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương. (Nay thuộc Phường Tân Hiệp, Thành phố Hồ Chí Minh)
4	CSHT_HCM_06139	Thửa đất số 191, tờ bản đồ số 46, Uyên Hưng, Tân Uyên , Tỉnh Bình Dương. (Nay thuộc Phường Tân Uyên, Thành phố Hồ Chí Minh)
5	CSHT_HCM_06080	Thửa đất số 720, tờ bản đồ số 18, xã Lai Hưng, Bàu Bàng, Tỉnh Bình Dương. (Nay thuộc Phường Bến Cát, Thành phố Hồ Chí Minh)
6	CSHT_HCM_06109	Thửa đất 897, tờ bản đồ số 25, Phước Hòa, Phú Giáo, Tỉnh Bình Dương (Nay thuộc Xã Phước Hòa, TP.Hồ Chí Minh)
7	CSHT_HCM_06164	Thửa đất số 3049, tờ bản đồ số 77, Long Nguyên, Bàu Bàng , Tỉnh Bình Dương. (Nay thuộc Phường Long Nguyên, Thành phố Hồ Chí Minh);
8	CSHT_HCM_06146	Thửa đất số 1079, tờ bản đồ số 48, An Tây, Bến Cát , Tỉnh Bình Dương. (Nay thuộc Phường Tây Nam, Thành phố Hồ Chí Minh)
9	CSHT_HCM_06145	Thửa đất số 83, tờ bản đồ số 42, Xã An Tây, Bến Cát, Tỉnh Bình Dương. (Nay thuộc Phường Tây Nam, Thành phố Hồ Chí Minh);
10	CSHT_HCM_06101	Thửa đất số 289, tờ bản đồ số 22, Tân Long, Huyện Phú Giáo, Tỉnh Bình Dương (Nay thuộc Xã An Long, Thành phố Hồ Chí Minh).
11	CSHT_HCM_06111	Thửa đất số 396, tờ bản đồ số 53, Vĩnh Hòa, Phú Giáo, Tỉnh Bình Dương (Nay thuộc xã Phước Hòa, TP.Hồ Chí Minh)
12	CSHT_HCM_06106	Thửa đất số 26, tờ bản đồ số 17, ấp 5 xã An Bình, huyện Phú Giáo tỉnh Bình Dương
13	CSHT_HCM_06112	Thửa đất số 623, tờ bản đồ số 24, Phước Hòa, Phú Giáo, Tỉnh Bình Dương. (Nay thuộc Xã Phước Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh)
14	CSHT_HCM_06096	Thửa đất số 185, tờ bản đồ số 49, Thanh Tuyền, Dầu Tiếng, Tỉnh Bình Dương. (Nay thuộc Phường Tây Nam, Thành phố Hồ Chí Minh);
15	CSHT_HCM_06094	Thửa đất số 4, tờ bản đồ số 42, Minh Thạnh, Dầu

		Tiếng, Tỉnh Bình Dương (Nay thuộc Xã Minh Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh)
16	CSHT_HCM_06097	Thửa đất số 40, tờ bản đồ số 34, Thanh An, Dầu Tiếng, Tỉnh Bình Dương (Nay thuộc Xã Thanh An, Thành phố Hồ Chí Minh);
17	CSHT_HCM_06098	Thửa đất số 571, tờ bản đồ số 25, An Lập, Dầu Tiếng, Tỉnh Bình Dương. (Nay thuộc Xã Thanh An, Thành phố Hồ Chí Minh);
18	CSHT_HCM_06091	Thửa đất số 10, tờ bản đồ số 47, Long Hòa, Dầu Tiếng, Tỉnh Bình Dương (Nay thuộc Xã Long Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh);

3.2. Cung cấp, lắp đặt 12 máy phát điện cố định 8,5KVA (bao gồm bộ ATS) tại 12 trạm BTS (trạm Macro) thuộc site Vũng Tàu sau:

STT	Mã cơ sở hạ tầng	Địa chỉ
1	CSHT_HCM_05902	Thửa đất số 1543, tờ bản đồ số 09, thôn 1, xã long Sơn, TP. Hồ Chí Minh
2	CSHT_HCM_06589	Thửa đất số: 23,24,25 và 62 Tờ bản đồ số: 68. Thôn, Đường Thôn 2, Xã Long Sơn
3	CSHT_HCM_06491	Thửa đất số 223, tờ bản đồ số 95, Xã Long Sơn, TP Hồ Chí Minh
4	CSHT_HCM_06200	Tổ 4, KP4, P. Phước Hưng cũ, Đường 3 Tháng 2, Phường Bà Rịa
5	CSHT_HCM_05907	Ấp Nhân Thuận, Xã Xuyên Mộc
6	CSHT_HCM_05904	Thửa đất số 30, tờ bản đồ số 14, Xã Bình Châu
7	CSHT_HCM_05935	Tờ 2 Thửa 921, Ấp Nhơn Hòa, Xã Xuyên Mộc, TP. Hồ Chí Minh(cũ là Tờ 2 Thửa 921 Xuyên Mộc, Xuyên Mộc, Bà Rịa - Vũng Tàu)
8	CSHT_HCM_05912	Tờ 148 Thửa 181, Sơn lập, Xã Xuân Sơn, Tp Hồ Chí Minh (cũ là Tờ 148 Thửa 181 Ngãi Giao, Châu Đức, Bà Rịa - Vũng Tàu)
9	CSHT_HCM_05940	Thửa 12, tờ 10, Ấp Liên Sơn, Xã Châu Đức, TP. Hồ Chí Minh
10	CSHT_HCM_05942	Thửa đất số 203, tờ Bản đồ số 41, Xã Kim Long, TP. Hồ Chí Minh
11	CSHT_HCM_05936	Tờ 36 Thửa 218 Phường Tân Hải, TP Hồ Chí Minh (Phườnng Phú Mỹ, Bà Rịa - Vũng Tàu cũ)
12	CSHT_HCM_05911	Thửa đất số 635, tờ bản đồ số 121, xã Nghĩa Thành, Hồ Chí Minh

4. Người quyết định đầu tư: Giám đốc Viễn thông Thành phố Hồ Chí Minh

5. Chủ đầu tư: Viễn thông Thành phố Hồ Chí Minh

6. Đơn vị lập dự án: Phòng Dự án mua sắm/Ban Quản lý dự án Tây TP;

7. Mục tiêu dự án: Đảm bảo việc cung cấp nguồn an toàn, liên tục, ổn định cho các thiết bị viễn thông khi xảy ra mất điện lưới hoặc sự cố điện lưới tại 30 trạm BTS thuộc

kế hoạch phát triển mới trạm BTS Tập đoàn giao năm 2025 tại site Bình Dương, Vũng Tàu, đảm bảo chất lượng dịch vụ cung cấp cho khách hàng và tiết kiệm chi phí vận hành của Viễn thông TP.HCM.

8. Quy mô, khối lượng:

Stt	Danh mục hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Khối lượng
I	**Site Bình Dương**		
A	**Máy phát điện, tủ ATS**		
1	Máy phát điện cố định 12,5KVA Diesel	Máy	18
2	Tủ ATS 1 pha 85A	Tủ	18
B	**Vật tư lắp đặt máy phát điện cố định 12,5KVA Diesel, tủ ATS 1 pha 85A**		
1	Cáp nguồn CXV 2x16mm^2	Mét	180
2	Cáp đồng tiếp đất 1x16mm^2 bọc PVC	Mét	54
3	Ống nhựa Ø60	Mét	234
C	**Dịch vụ liên quan**		
1	Gia cố móng bệ đỡ máy phát điện (bao gồm cả vật tư gia cố móng bệ đỡ máy phát điện)	Trạm	3
2	Lắp dựng bệ đỡ máy phát điện kích thước 2x1,2x0,5m (bao gồm cả vật tư lắp dựng bệ đỡ máy phát điện)	Trạm	17
3	Lắp dựng nhà che máy phát điện kích thước 2,4x1,6m (bao gồm cả vật tư lắp dựng nhà che máy phát điện)	Trạm	16
4	Lắp dựng hàng rào lưới B40 bảo vệ máy phát điện (bao gồm cả vật tư lắp dựng hàng rào lưới B40 bảo vệ máy phát điện)	Trạm	18
5	Đóng cọc đất cho máy phát điện (bao gồm cả vật tư đóng cọc đất cho máy phát điện)	Trạm	14
6	Lắp đặt, đấu nối, cài đặt hoàn chỉnh, nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng máy phát điện cố định 12,5KVA Diesel và tủ ATS 1 pha 85A tại mỗi trạm BTS (bao gồm cả phụ kiện lắp đặt)	Gói	18
II	**Site Vũng Tàu**		
A	**Máy phát điện, tủ ATS**		
1	Máy phát điện cố định 8,5KVA Diesel	Máy	12
2	Tủ ATS 1 pha 65A	Tủ	12
B	**Vật tư lắp đặt máy phát điện cố định 8,5KVA Diesel, tủ ATS 1 pha 65A**		
1	Cáp nguồn CXV 2x16mm^2	Mét	130

2	Cáp đồng tiếp đất 1x16mm^2 bọc PVC	Mét	68
3	Ống nhựa Ø60	Mét	198
C	**Dịch vụ liên quan**		
1	Gia cố móng bệ đỡ máy phát điện (bao gồm cả vật tư gia cố móng bệ đỡ máy phát điện)	Trạm	3
2	Lắp dựng bệ đỡ máy phát điện kích thước 1,5x1,1x0,4m (bao gồm cả vật tư lắp dựng bệ đỡ máy phát điện)	Trạm	3
3	Lắp dựng nhà che máy phát điện kích thước 1,9x1,5m (bao gồm cả vật tư lắp dựng nhà che máy phát điện)	Trạm	8
4	Lắp dựng hàng rào lưới B40 bảo vệ máy phát điện (bao gồm cả vật tư lắp dựng hàng rào lưới B40 bảo vệ máy phát điện)	Trạm	7
5	Đóng cọc đất cho máy phát điện (bao gồm cả vật tư đóng cọc đất cho máy phát điện)	Trạm	9
6	Lắp đặt, đấu nối, cài đặt hoàn chỉnh, nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng máy phát điện cố định 8,5KVA Diesel và tủ ATS 1 pha 65A tại mỗi trạm BTS (bao gồm cả phụ kiện lắp đặt)	Gói	12

9. Tổng mức đầu tư sau thuế giá trị gia tăng (GTGT): **4.406.236.260 VNĐ.**

9.1. Tổng mức đầu tư trước thuế giá trị gia tăng : **4.079.848.389 VNĐ.**

Trong đó:

- Chi phí thiết bị, dịch vụ : 3.708.953.081 VNĐ.
- Chi phí dự phòng : 370.895.308 VNĐ.

9.2. Thuế giá trị gia tăng 8% : **326.387.871 VNĐ.**

10. Dự toán dự án, giá trị các khoản mục chi phí trong dự toán dự án:

STT	Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu	Giá gói thầu sau thuế GTGT	Nguồn vốn
1	Cung cấp máy phát điện site Bình Dương	Cung cấp 18 máy phát điện 12,5KVA diesel	2.159.511.840	Khấu hao tài sản cố định
2	Cung cấp máy phát điện site Vũng Tàu	Cung cấp 12 máy phát điện 8,5KVA diesel	1.407.646.080	Khấu hao tài sản cố định
3	Lắp đặt máy phát điện	Lắp đặt 18 máy phát điện 12,5KVA diesel và 12 máy phát điện 8,5KVA diesel	438.511.407	Khấu hao tài sản cố định

11. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2026.
12. Nguồn vốn: Khấu hao tài sản cố định;
13. Hình thức tổ chức quản lý dự án: chủ đầu tư trực tiếp thực hiện quản lý dự án.

Điều 2. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu "Trang bị máy phát điện cho các trạm BTS site Bình Dương, Vũng Tàu thuộc VNPT TP.Hồ Chí Minh năm 2026" với các nội dung chi tiết tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Tổ chức thực hiện:

Phòng Dự án Mua sắm thuộc Ban QLDAT TP chịu trách nhiệm quản lý thực hiện dự án, tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các Ông/Bà Trưởng Phòng Tổng hợp, Trưởng Phòng Dự án Mua sắm và Trưởng các đơn vị liên quan thuộc Ban Quản lý Dự án Tây Thành phố chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Ô. Bình – PGĐ BQLDAT;
- Lưu: VT, P.TH (LTP).
- Số eof: 762585

TUQ. GIÁM ĐỐC VIỄN THÔNG TP. HỒ CHÍ MINH
GIÁM ĐỐC BAN QLDA TÂY THÀNH PHỐ

M.S.C.N: 0300954529 - C.T.T.N.H.H - TP.HCM
CHI NHÁNH TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM - VIỄN THÔNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN TÂY THÀNH PHỐ

Hồ Minh Kiệt

PHỤ LỤC : KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Dự toán: "Trang bị máy phát điện cho các trạm BTS site Bình Dương, Vũng Tàu thuộc VNPT TP.Hồ Chí Minh năm 2026"

(Đính kèm theo Quyết định số 12293/QĐ-VNPT.TPHCM-QLDAT *ngày* 15/10/2026 *của Viễn thông TP.HCM)*

STT	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá trị gói thầu sau thuế GTGT (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu:	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu									
1	Viễn thông TP. Hồ Chí Minh	Cung cấp máy phát điện site Bình Dương	Cung cấp 18 máy phát điện 12,5KVA diesel	2.159.511.840	Khấu hao tài sản cố định	Mua sắm trực tiếp trong nước	một giai đoạn một túi hồ sơ	30 ngày	Tháng 10/2026	Theo Đơn giá cố định	45 ngày	Không áp dụng
2	Viễn thông TP. Hồ Chí Minh	Cung cấp máy phát điện site Vũng Tàu	Cung cấp 12 máy phát điện 8,5KVA diesel	1.407.646.080	Khấu hao tài sản cố định	Mua sắm trực tiếp trong nước	một giai đoạn một túi hồ sơ	30 ngày	Tháng 10/2026	Theo Đơn giá cố định	45 ngày	Không áp dụng
3	Viễn thông TP. Hồ Chí Minh	Lắp đặt máy phát điện	Lắp đặt 18 máy phát điện 12,5KVA diesel và 12 máy phát điện 8,5KVA diesel	438.511.407	Khấu hao tài sản cố định	Đấu thầu rộng rãi, trong nước, qua mạng	một giai đoạn một túi hồ sơ	30 ngày	Tháng 10/2026	Theo Đơn giá cố định	45 ngày	Không áp dụng
TỔNG GIÁ TRỊ				**4.005.669.327**								